SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; 20/12/2023; 16:39:14 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2023/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Thông báo số 1844-TB/TU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố; Báo cáo

thẩm tra số 41/BC-BPC ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về các chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Phường, thị trấn có 16 chức danh

b) Xã có 13 chức danh.

2. Mức phụ cấp đối với từng chức danh quy định tại phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Bố trí chức danh kiêm nhiệm gồm Trưởng khối Dân vận và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Thực hiện bố trí kiêm nhiệm đối với các chức danh khác ở cấp xã đảm bảo các chức danh đều có người đảm nhiệm, không vượt quá số lượng người được giao và mức khoán kinh phí quỹ phụ cấp theo quy định.

4. Thực hiện bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo từng chức danh: Sau khi đã bố trí mỗi chức danh do 01 người đảm nhiệm (tính cả người kiêm nhiệm chức danh) mà vẫn chưa sử dụng hết số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã so với số được giao thì căn cứ vào tình hình thực tế, mức độ, tính chất công việc của địa phương để tiếp tục bố trí thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở các chức danh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bố trí kiêm nhiệm, bố trí thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở các chức danh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá số lượng và mức khoán kinh phí quỹ phụ cấp đối với từng đơn vị hành chính theo quy định.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm có: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

2. Mức phụ cấp quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Khuyến khích việc kiêm nhiệm Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố có 08 người, ở thôn có 09 người (tính cả trường hợp kiêm nhiệm).

2. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại phụ lục 4 và phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Xã, phường, thị trấn loại I: 120 triệu đồng/năm (đối với các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân: 96 triệu đồng/năm).

2. Xã, phường, thị trấn loại II: 110 triệu đồng/năm (đối với các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân: 88 triệu đồng/năm).

3. Xã, phường, thị trấn loại III: 100 triệu đồng/năm (đối với các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân: 80 triệu đồng/năm).

Điều 6. Quy định về chế độ kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố chỉ được kiêm nhiệm 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chỉ được kiêm nhiệm 01 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng 100% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành, khoảng

455 tỷ đồng/năm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTQU, TTHU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP; Đài PTTH HP;
- CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phạm Văn Lập

PHỤ LỤC 01
CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA TỪNG CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (tính cả BHXH, BHYT)/tháng theo phân loại đơn vị hành chính (mức lương cơ sở)		
		Loại I	Loại II	Loại III
1	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,5	1,4	1,3
2	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1,3	1,2	1,0
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,2	1,1	1,0
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân (trừ phường không tổ chức Hội Nông dân)	1,2	1,1	1,0
5	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	1,2	1,1	1,0
6	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1,2	1,1	1,0
7	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,2	1,1	1,0
8	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,2	1,1	1,0
9	Trưởng khối Dân vận (chức danh kiêm nhiệm)	0,8	0,7	0,6
10	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (chức danh kiêm nhiệm) hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (ở đảng bộ phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm)	0,8	0,7	0,6
11	Văn phòng Đảng ủy, Tổ chức, Tuyên giáo	1,5	1,4	1,3
12	Phụ trách Đài truyền thanh và quản lý nhà văn hóa	1,2	1,1	1,0
13	Nhân viên thú y	1,2	1,1	1,0
14	Trưởng ban Bảo vệ dân phố	0,9	0,8	0,7
15	Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố	0,7	0,6	0,5
16	Nhân viên quản lý đô thị	1,3	1,2	1,0

Ghi chú:

- Trường hợp đảng bộ phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm thì Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hưởng phụ cấp (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không hưởng phụ cấp).

- Đối với những phường, thị trấn được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, thị trấn tăng thêm theo tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên thì thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

PHỤ LỤC 02

CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA TỪNG CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (tính cả BHXH, BHYT)/tháng theo phân loại đơn vị hành chính (mức lương cơ sở)		
		Loại I	Loại II	Loại III
1	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,5	1,5	1,4
2	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1,4	1,4	1,3
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,3	1,3	1,2
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,3	1,3	1,2
5	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	1,3	1,3	1,2
6	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1,3	1,3	1,2
7	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,3	1,3	1,2
8	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,3	1,3	1,2
9	Trưởng khối Dân vận (chức danh kiêm nhiệm)	1,0	1,0	0,8
10	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (chức danh kiêm nhiệm) hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (ở đảng bộ xã có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm)	1,0	1,0	0,8
11	Văn phòng Đảng ủy, Tổ chức, Tuyên giáo	1,6	1,5	1,4
12	Phụ trách Đài truyền thanh và quản lý nhà văn hóa	1,2	1,1	1,0
13	Nhân viên thú y	1,3	1,2	1,1

Ghi chú:

- Trường hợp đảng bộ xã có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm thì Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hưởng phụ cấp (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không hưởng phụ cấp).

- Đối với những xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã tăng thêm theo tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên thì thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

PHỤ LỤC 03

CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA TỪNG CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Chức danh	**Mức phụ cấp/tháng** (mức lương cơ sở)	
		Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự hoặc thôn, tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo	**Thôn, tổ dân phố còn lại**
1	Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố	2,1	1,6
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	2,1	1,6
3	Trưởng Ban công tác mặt trận	1,8	1,3

PHỤ LỤC 04

CHỨC DANH, MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG CHỨC DANH NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (đồng)	
		Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự hoặc thôn ở khu vực biên giới, hải đảo	**Thôn còn lại**
1	Phó trưởng thôn	1.800.000	1.620.000
2	Đội trưởng đội dân phòng - Công an viên ở thôn	2.160.000	1.980.000
3	Cộng tác viên dân số ở thôn	500.000	500.000
4	Nhân viên y tế thôn		
-	Các thôn thuộc 3 xã: Hiền Hào, Gia Luận, Việt Hải huyện Cát Hải	0,5 mức lương cơ sở	
-	Các thôn thuộc các xã còn lại	0,3 mức lương cơ sở	0,3 mức lương cơ sở
5	Đội phó đội dân phòng	0,15 x lương tối thiểu vùng	0,15 x lương tối thiểu vùng
6	Chi hội trưởng cựu chiến binh	500.000	500.000
7	Chi hội trưởng phụ nữ	500.000	500.000
8	Chi hội trưởng nông dân	500.000	500.000
9	Bí thư chi đoàn thanh niên	500.000	500.000

PHỤ LỤC 05

CHỨC DANH, MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG CHỨC DANH NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (đồng)	
		Đối với tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố thuộc phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự hoặc tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo	**Tổ dân phố còn lại**
1	Tổ phó tổ dân phố	1.800.000	1.620.000
2	Đội trưởng đội dân phòng - Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố	1.260.000	1.080.000
3	Đội phó đội dân phòng - Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố	1.080.000	900.000
4	Cộng tác viên dân số ở tổ dân phố	500.000	500.000
5	Chi hội trưởng cựu chiến binh	500.000	500.000
6	Chi hội trưởng phụ nữ	500.000	500.000
7	Chi hội trưởng nông dân	500.000	500.000
8	Bí thư chi đoàn thanh niên	500.000	500.000